

ĐÀO TẠO NGHỀ NGẮN HẠN Ở CÁC TRƯỜNG CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

○ ThS. NGUYỄN THỊ BẠCH VÂN*

Giao dục Việt Nam đang gánh vác một sứ mệnh quan trọng là tạo bước «đột phá» cho cuộc cách mạng kinh tế tri thức đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ và mang tính toàn cầu. Nhiệm vụ phát triển hệ thống GD-ĐT nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển KT- XH nói chung, tỉnh Trà Vinh nói riêng đã và đang là vấn đề cấp bách. Vì vậy, yêu cầu hoàn thiện hệ thống các loại hình đào tạo nghề ngắn hạn (ĐTNNH) ở trường cộng đồng có vị trí đặc biệt nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ ở những địa phương thuộc vùng sâu, vùng xa, kinh tế chưa phát triển, mức sống người dân còn thấp. Nghị quyết 14/2005 của Chính phủ đề ra việc đào tạo bậc cao đẳng bên cạnh bậc đại học, theo các mục tiêu «Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ thực hành có trình độ đại học về kỹ thuật nghiệp vụ, góp phần đào tạo cán bộ và GV cho các trường THCN, các trường dạy nghề, GV kỹ thuật cho các trường phổ thông», phù hợp với điều kiện cụ thể ở từng địa phương.

1. Theo thống kê gần đây, khu vực đồng bằng sông Cửu Long có tỉ lệ HS theo học nghề thấp nhất cả nước (năm 2006 chỉ có 18.000 HS học nghề dài hạn, 156.000 HS học nghề ngắn hạn). Điều này cho thấy, các trường dạy nghề cần nhìn lại năng lực đào tạo, cơ sở vật chất, cán bộ quản lý, giảng viên, các thông tin, các nguồn tài liệu,... của mình. Nhiều địa phương đang chịu sức ép gay gắt do mâu thuẫn giữa nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực tại địa phương ngày càng cao với khả năng rất hạn chế của các trường cao đẳng, THCN và dạy nghề. Thực tế này đã đặt ra yêu cầu cấp bách cần phải quy hoạch lại mạng lưới trường dạy nghề phù hợp ở từng địa phương với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là đào tạo, bồi dưỡng phục vụ nhu cầu nhân lực đa dạng của địa phương, tạo điều kiện cho con em nhân dân lao động được học nghề ở địa phương. Trong khi đó, nguồn nhân lực ở địa phương còn hạn chế, một số tỉnh thiếu hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương nên có nhiều khó khăn, nhất là về cơ sở vật chất.

Để đảm bảo đào tạo nghề có chất lượng cần hội đủ rất nhiều yếu tố như: vật tư phục vụ cho đào tạo, cập nhật bồi dưỡng cho GV dạy nghề,... Điều đáng quan tâm nhất hiện nay là giữa cơ sở đào tạo và nhà sản xuất chưa có sự gắn kết; nhiệm vụ đào tạo của nhà trường chưa đáp ứng được các yêu cầu của các doanh nghiệp; hầu hết các học viên dù đã qua đào tạo nhưng nhà tuyển dụng vẫn phải đào tạo lại. Đây là một lãng phí rất lớn cho xã hội. Yêu cầu đặt ra đối với các trường dạy nghề, các trung tâm,... là cần tự đổi mới, kịp thời «dự báo» hiện tại, tương lai theo nhu cầu xã hội và đào tạo đúng với những gì mà nhà tuyển dụng cần. Mặt khác, về phía các nhà tuyển dụng, các doanh nghiệp cũng phải có sự đầu tư chủ động, liên kết chặt chẽ với cơ sở đào tạo để «đặt hàng» và «kiểm định» chất lượng sản phẩm.

2. ĐTNNH là loại hình sát thực với nhu cầu nhân lực lao động kỹ thuật vốn rất đa dạng về cơ cấu ngành nghề và trình độ cần được đào tạo ở địa phương. Loại hình này đòi hỏi nhiều yêu cầu về các mặt như nhận thức, quan điểm, điều kiện khả năng thực tế cũng như tính hợp lý và khả thi của ĐTNNH.

Trước hết, cần xác định rõ nhu cầu và khả năng của địa phương, giải quyết tốt mâu thuẫn giữa yêu cầu phát triển các chuyên ngành và cơ sở đào tạo hiện có. Loại hình trường ĐTNNH cần có cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động hợp lý để có khả năng mở rộng, nâng cao các lĩnh vực đào tạo đạt chất lượng và hiệu quả đào tạo các chuyên ngành hiện có; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý; thực hiện việc sắp xếp quy hoạch phù hợp.

Bên cạnh đó, công tác phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy cũng cần được quan tâm nhằm đảm bảo số lượng và chất lượng, có trình độ chuyên môn, đủ sức đảm trách các loại hình đào tạo chính của trường, giảm dần sự phụ thuộc quá nhiều vào đội ngũ GV thỉnh giảng các trường khác; kịp thời

* Trường Đại học Trà Vinh

«dự báo» được nhu cầu GV của nhà trường, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ, đề ra những yêu cầu tiêu chuẩn hoá đội ngũ. Nhà trường cần thường xuyên đánh giá tình hình đội ngũ GV, khảo sát, điều tra về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của họ; xếp loại thi đua kịp thời điều chỉnh, động viên và khích lệ họ làm việc tốt hơn.

Các loại hình ĐTNH phải giúp cho học viên có kiến thức cơ bản để tiếp thu kiến thức chuyên môn, nắm bắt được quy trình công nghệ thâm canh, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi; áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật vào cơ sở mình sản xuất; biết tổ chức sản xuất, quản lí kinh doanh tự nuôi sống bản thân và gia đình,...

3. Gần đây, các trường dạy nghề đã xây dựng nhiều ngành học, nhất là những chương trình ĐTNH. Tuy nhiên, kết cấu nội dung các môn học còn chưa phù hợp với yêu cầu của thực tiễn sản xuất. Xu hướng chung của các trường địa phương đào tạo học viên có «chiều rộng», nhưng chưa có «chiều sâu», gắn với thực tế. Vì vậy, nhiệm vụ quan trọng hiện nay là các trường cần xây dựng lại «chương trình khung» với việc tăng các tiết thực hành, thực nghiệm; trang bị cơ sở vật chất ngày càng hiện đại; xây dựng được cơ sở, dịch vụ tại nơi đào tạo; đào tạo đội ngũ GV có tay nghề giỏi... nhằm thu hút được người học, khiến họ ngày càng tin tưởng và an tâm lựa chọn nghề khi bước vào cơ sở đào tạo.

Theo chúng tôi, một số nhiệm vụ cụ thể cần làm tốt đối với loại hình ĐTNH ở các trường cộng đồng địa phương hiện nay là: - Đào tạo nghề phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội và giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương, nhất là các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh đang thu hút được nhiều việc làm; - Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu, có khả năng tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin và những tiến bộ khoa học kĩ thuật về việc dạy nghề cho từng đối tượng người học; - Có chế độ chính sách phù hợp để hỗ trợ ưu đãi cho HS nghèo học giỏi, HS dân tộc...; - Có chính sách thoả đáng để thu hút GV dạy nghề giỏi, GV trẻ học tập nâng cao trình độ về mọi mặt nhằm tạo sự kế thừa; - Huy động nguồn lực lớn về tài chính, xây dựng cơ sở hạ tầng, các ngành khoa học mũi nhọn, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện dạy và học, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ nhằm tăng quy mô đào tạo, khảo sát thị trường lao động, mở rộng ngành nghề đáp ứng nhu cầu phát triển nhân

lực cho địa phương; - Cải tiến phương pháp đào tạo theo module thích ứng với điều kiện cụ thể của từng địa phương; đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lí dạy nghề và GV dạy nghề; - Chính quyền địa phương với tư cách là chủ đầu tư của trường cộng đồng địa phương có vai trò, vị trí, tầm quan trọng và trách nhiệm to lớn trong quá trình hình thành và phát triển mô hình trong khuôn khổ quy định của nhà nước; - Nhà trường cần được giao quyền tự chủ nhất định để thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của mình nhằm đáp ứng nhu cầu của cộng đồng. □

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo tham luận của các bộ, ban, ngành trung ương và các địa phương tại *Hội nghị phát triển giáo dục và đào tạo vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010*.
2. Đặng Bá Lâm - Phạm Quang Sáng - Đặng Văn Định. "Sự ra đời và phát triển của đào tạo đại học ngắn hạn". Tạp chí *Thông tin Khoa học giáo dục*, số 1/1992.
3. **Nghị quyết TW (khoá VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo**. NXB Chính trị quốc gia, H.1997.
4. Tôn Thân. "Vai trò của giáo viên trong quá trình dạy học". Tạp chí *Nghiên cứu giáo dục*, số 11/1996.

Giải pháp nâng cao...

(Tiếp theo trang 11)

Tóm lại, nâng cao hiệu quả CTTT trong các trường ĐHTT sẽ góp phần không nhỏ trong việc xây dựng thương hiệu của mỗi trường. Tuy nhiên, để làm được việc này nhất thiết cần có sự chủ động, quyết tâm của lãnh đạo mỗi trường và cần sự quan tâm chỉ đạo hơn nữa của lãnh đạo Bộ GD-ĐT. □

(1) Quyết định số 14/2006/QĐ-BGDĐT ngày 25/4/2006 về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra trong cơ sở giáo dục đại học, trường trung cấp chuyên nghiệp.

(2) Quyết định số 61/2009/QĐ-TTg ngày 17/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học tự thực.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra trong các trường đại học, cao đẳng*. H. 2007.
2. Bộ GD-ĐT. *Hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra trong các trường đại học, cao đẳng*. H. 2008.
3. Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.